

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2968**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **19** tháng 5 năm 2017

V/v góp ý Dự thảo Thông tư
hướng dẫn phương pháp quy
đổi giá tính thuế tài nguyên
để xác định giá tính tiền cấp
quyền khai thác khoáng sản

RUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

Kính gửi: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

CV	Số:..... 4499
ĐẾN	Ngày: 22 / 5 / 17
	Chuyên:

Thực hiện nội dung Công văn số 1977/BTNMT-ĐCKS ngày 24/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý Dự thảo Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phương pháp quy đổi giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Sau khi xem xét, nghiên cứu nội dung Dự thảo Thông tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến góp ý như sau:

1. Về bố cục và nội dung của Thông tư: Bố cục và nội dung của Thông tư là chưa rõ ràng; ví dụ nêu trong dự thảo Thông tư thiếu tính cụ thể, có thể dẫn đến tình trạng áp dụng thực hiện bị nhầm lẫn hoặc áp dụng không đúng quy định; đề nghị bổ sung thêm nhiều ví dụ về phương pháp quy đổi, xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho nhiều loại hình mỏ khoáng sản để cho các địa phương dễ áp dụng thực hiện.

2. Những nội dung góp ý cụ thể

a) Góp ý Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Tại Khoản 1 (Phạm vi điều chỉnh) của Điều 1:

Việc quy đổi giá tính thuế tài nguyên là nhằm mục đích để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại khoản 5 Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và làm cơ sở để tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; vì vậy đề nghị xem xét bổ sung cụm từ “*để xác định*” trong câu như sau: “Thông tư này quy định chi tiết khoản 5 Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản về phương pháp quy đổi giá tính thuế tài nguyên *để xác định* giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”.

b) Góp ý Điều 2. Hệ số quy đổi giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 2: “Hệ số quy đổi tùy thuộc chất lượng khoáng sản, hệ số nở ròi, giá tính thuế tài nguyên tại thời điểm tính và được làm tròn đến số thập phân thứ 3 (Ví dụ: 0,253)”.

Việc giải trình “Hệ số quy đổi tùy thuộc...” như dự thảo là thiếu tính chặt chẽ và không đầy đủ (*hệ số quy đổi còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa: tính chất cơ lý đất, đá, quặng; công nghệ khai thác, ...*); ví dụ nêu trong

dự thảo là chưa đầy đủ, phải được trình bày cụ thể ở dòng riêng, phần dưới câu; không viết liền như trong dự thảo.

Quy định như trong dự thảo là chưa phù hợp; đề nghị cơ quan dự thảo xem xét điều chỉnh lại như sau: *“Hệ số quy đổi tại thời điểm tính, xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được làm tròn đến số thập phân thứ 3”*;

Ví dụ: $K_{qd} = 0,2532133$, được làm tròn $K_{qd} = 0,253$.

- Tại điểm a, khoản 2, Điều 2 của dự thảo: *“Trường hợp giá tính thuế tài nguyên là giá khoáng sản nguyên khai thì giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không phải xác định hệ số quy đổi, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;*

Ví dụ: Đá khối làm đá ốp lát (giá tính thuế tài nguyên.....ban hành); các loại nước khoáng; than sạch trong nguyên khai.”.

+ Việc quy định *“không phải xác định hệ số quy đổi”* như dự thảo là thiếu chặt chẽ, chưa phù hợp với thực tế; bởi vì tại Khoản 1, Điều 2 có quy định:

$G = G_m \times K_{qd}$, trường hợp *“không phải xác định hệ số quy đổi”* thì K_{qd} được tính bằng bao nhiêu hoặc là không có hệ số K_{qd} thì $G = G_m$ và dẫn đến Khoản 2, Điều 2 mâu thuẫn với Khoản 1, Điều 1 của dự thảo.

Mặt khác về nội dung trùng lặp với khoản 1, Điều 5, cụ thể trùng lặp: *“giá tính thuế tài nguyên là giá khoáng sản nguyên khai”*; Trong thực tiễn đối với khoáng sản làm VLXD thông thường (đá, cát, sỏi, đất san lấp), giá tính thuế tài nguyên là giá khoáng sản nguyên khai thì không phải xác định hệ số quy đổi; vì vậy khi áp dụng thực hiện có thể áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 2 mà không áp dụng khoản 1, Điều 5 trong dự thảo, bởi vì cùng là *“Giá tính thuế tài nguyên là giá khoáng sản nguyên khai”*.

Đề nghị cơ quan dự thảo xem xét, chỉnh sửa lại nội dung quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 2 như sau: *“Trường hợp đơn vị khối lượng của khoáng sản nguyên khai có quy định giá tính thuế tài nguyên tương ứng với đơn vị trữ lượng địa chất được phép đưa vào thiết kế khai thác, thì hệ số quy đổi được tính bằng 1 ($K_{qd} = 1$), trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này”*;

+ Tại phần ví dụ, đề nghị xem xét bỏ phần giải thích trong ngoặc đơn, vừa thừa vừa thiếu vừa không đúng với quy định hiện hành, bởi vì khi áp dụng giá tính thuế tài nguyên thì không có quy định lại khung giá (có giá, không có khung); cụ thể bỏ nội dung *(giá tính thuế tài nguyên theo khoáng sản nguyên khai nằm trong khung giá tính thuế tài nguyên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành)*.

- Tại gạch đầu dòng thứ 2 của điểm b, khoản 2, Điều 2; phần ví dụ nên trình bày riêng, không để ví dụ trong ngoặc đơn và ví dụ được nêu trong dự thảo là không đúng, thực tế không có *“m³ sau nở rời sau khai thác của khoáng sản nguyên khai”*; đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

Ví dụ: *Đơn vị tính mét khối (m³) hoặc tấn của đơn vị trữ lượng và đơn*

vị tính mét khối (m^3) hoặc tấn của khoáng sản nguyên khai sau khai thác không cùng thứ nguyên (không cùng đơn vị tính).

c) Góp ý Điều 3. Hệ số nở rời

- Tại Khoản 1, Điều 3, phần ví dụ đề nghị trình bày thành mục riêng; cụ thể như sau:

Ví dụ: $H_n = 1,47544371$, được làm tròn thành $H_n = 1,475$.

- Tại Khoản 1, Điều 3: “Hệ số nở rời được xác định trong Báo cáo thăm dò khoáng sản, trường hợp.....Bảng sau:”, đề nghị xem xét chỉnh sửa lại như sau: “Hệ số nở rời được xác định trong Báo cáo *kết quả* thăm dò khoáng sản, trường hợp.....Bảng sau:”;

Đối với phần phụ Bảng, đề nghị bổ sung thêm *cột thứ tự* và bổ sung đối với đất đồi, núi dùng làm vật liệu san lấp, cụ thể:

+ Bổ sung vào dòng thứ 2 (tên khoáng sản): “Đất sét; sét làm phụ gia xi măng; cao lanh; đất pha cát nhẹ có lẫn cuội sỏi, đá dăm; *đất đồi, núi dùng làm vật liệu san lấp*”.

+ Bổ sung, điều chỉnh dòng thứ 6 (tên khoáng sản): “*Các loại cát*”.

d) Góp ý Điều 5. Xác định hệ số quy đổi đối với nhóm khoáng sản không kim loại.

- Về bố cục của Điều 5 là không phù hợp, cách viết lủng củng và nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 là không phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1. Nội dung khoản 1 quy định “Trường hợp giá tính thuế tài nguyên là giá khoáng sản nguyên khai nhưng có thứ nguyên **không cùng** với đơn vị trữ lượng:”; trong khi đó thì nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 là: “giá tính thuế tài nguyên là khoáng sản nguyên khai có **cùng** thứ nguyên với đơn vị trữ lượng” vậy nội dung quy định tại điểm a, khoản 1 mâu thuẫn với nội dung quy định tại khoản 1;

Đề nghị tách điểm a và quy định thành khoản riêng (khoản 1, quy định giá khoáng sản nguyên khai có thứ nguyên cùng với đơn vị trữ lượng và điểm b quy định thành khoản 2 (*không cùng thứ nguyên*) của Điều 5, để thuận lợi trong việc áp dụng thực hiện; ví dụ khoản 1 trình bày như sau:

1. Giá tính thuế tài nguyên là khoáng sản nguyên khai có cùng thứ nguyên với đơn vị trữ lượng tài nguyên, hệ số quy đổi K_{qd} được xác định theo công thức sau:

$K_{qd} = H_n$; Trong đó: H_n được xác định.....tại Điều 4 Thông tư này.

- Ví dụ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 là không ổn và không đầy đủ; phải bổ sung ví dụ về “Hệ số quy đổi để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản”, ví dụ quy định cho từ cho 1 đến vài mỏ khoáng sản cụ thể, không ví dụ chung chung nêu trong dự thảo; cơ quan cấp dưới khó áp dụng thực hiện.

- Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung ví dụ tại điểm b, khoản 1, Điều 5, cụ thể: *Mỏ đá vôi xi măng: 1 m³ đá vôi ở trạng thái tự nhiên có thể trọng D =*

2,68 (xác định). Khi đó hệ số K_{qd}là:

$K_{qd} = 1 : (D : Hn) = 1 : (2,68 : 1,475) = \dots$ (không bằng 0,253).

e) Góp ý Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành.

Khoản 1, Điều 6 của dự thảo có quy định: “Các quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong khoảng thời gian nêu trên, nếu khác với quy định tại Thông tư thì phải điều chỉnh cho phù hợp”; quy định như trên là chưa phù hợp, nội dung chưa rõ ràng (*trong khoảng thời gian nêu trên là thời gian nào*); bởi vì đối với Giấy phép khai thác khoáng sản cấp trước và sau ngày Nghị định số 158/2016/NĐ-CP có hiệu lực, công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được áp dụng theo Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 và Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Đề nghị xem xét, điều chỉnh bổ sung làm rõ nội dung quy định tại Điều 6 của dự thảo Thông tư này.

Trên đây là nội dung góp ý của UBND tỉnh Quảng Ngãi, kính đề nghị Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường(b/c);
- Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền Trung;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu ;VT, NN-TN(TV227)



Đặng Văn Minh